

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1983.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: thị trấn Plei K, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Plei K, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Khoảng 01 tháng trở lại đây thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải nên cả hai quyết định sống ly thân. Kể từ khi sống ly thân, cả hai đều không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay, anh Đ, chị H đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận được thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Phạm Phương L, sinh ngày 14/01/2021. Khi ly hôn, anh Đ và chị H thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Đình Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên, tự lập được.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai cản trở, người không trực tiếp nuôi dưỡng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ theo Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự, anh Nguyễn Đình Đ nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình Đ thống nhất thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị H và anh Đ chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (04/12/2024).

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Phương L, sinh ngày 14/01/2021 cho anh Nguyễn Đình Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên, tự lập được.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai cản trở, người không trực tiếp nuôi dưỡng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình Đ nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng

lệ phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai tạm ứng lệ phí số: 0002117 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- THADS huyện Ngọc Hồi;
- UBND thị trấn Plei Kần, h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phượng